

ĐỀ THI TỰ LUẬN

Môn thi: string

Thời gian làm bài: string

(Thí sinh không được phép sử dụng tài liệu)

PHÂN BỐ CẤP ĐỘ BLOOM:

- Đoạn văn 1: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 2: Cấp độ 1 - Nhớ
- Đoạn văn 3: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 4: Cấp độ 2 - Hiểu
- Đoạn văn 5: Cấp độ 3 - Áp dụng
- Đoạn văn 6: Cấp độ 4 - Phân tích
- Đoạn văn 7: Cấp độ 5 - Đánh giá
- Đoạn văn 8: Cấp độ 6 - Sáng tạo

CÂU HỎI VÀ CÂU TRẢ LỜI:

Cấp độ 1 - Nhớ

Câu 1: Dán nhãn các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu và nêu rõ đối tượng của tâm lý học là gì? (0.50 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý, bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.

Trích từ đoạn (trang 1): “Tâm lí bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lí của con người gọi là tâm lí học. Đối tượng của tâm lý học là các hiện tượng tâm lý với tư cách là một hiện tượng tinh thần do thế giới khách quan tác động vào não con người sinh ra, gọi chung là các hoạt động tâm lý.”

Câu 2: Dán nhãn các hiện tượng tâm lý mà tâm lý học nghiên cứu và nêu rõ ý nghĩa của việc nghiên cứu đó. (0.50 điểm)

Trả lời:

Tâm lý học nghiên cứu các hiện tượng tâm lý, cụ thể là "các hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người" và "các hoạt động tâm lý". Ý nghĩa của việc nghiên cứu này bao gồm việc "góp phần đấu tranh chống lại các quan điểm phản khoa học về tâm lý con người", "phục vụ trực tiếp cho sự nghiệp giáo dục", "giải thích một cách khoa học các hiện tượng tâm lý của con người" và "có ý nghĩa thực tiễn đối với nhiều lĩnh vực của đời sống".

Trích từ đoạn (trang 1): “Tâm lý bao gồm tất cả những hiện tượng tinh thần xảy ra trong đầu óc con người, gắn liền và điều hành, điều chỉnh mọi hành vi, hành động, hoạt động của con người. Khoa học nghiên cứu về các hiện tượng tâm lý của con người gọi là tâm lý học.”

Cấp độ 2 - Hiểu

Câu 3: Giải thích cách mà tính chủ thể ảnh hưởng đến cách con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình. (0.75 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể ảnh hưởng đến cách con người phản ánh thế giới qua hình ảnh tâm lý của mình bằng cách cho thấy rằng các chủ thể khác nhau sẽ có những hình ảnh tâm lý khác nhau khi cùng nhận sự tác động từ một hiện thực khách quan. Điều này thể hiện ở việc "những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau". Ngoài ra, ngay cả khi một chủ thể duy nhất trải nghiệm cùng một hiện thực khách quan nhưng trong những thời điểm và hoàn cảnh khác nhau, họ cũng sẽ có những biểu hiện và sắc thái tâm lý khác nhau.

Trích từ đoạn (trang 2): “Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Câu 4: Giải thích tính chủ thể trong việc con người phản ánh thế giới qua "lăng kính chủ quan" của mình như thế nào? (0.75 điểm)

Trả lời:

Tính chủ thể trong việc con người phản ánh thế giới qua "lăng kính chủ quan" của mình thể hiện ở việc cùng một hiện thực khách quan có thể tạo ra những hình ảnh tâm lý khác nhau ở các chủ thể khác nhau, hoặc ngay cả ở một chủ thể duy nhất nhưng trong những

thời điểm và hoàn cảnh khác nhau. Điều này cho thấy rằng mỗi cá nhân sẽ có những mức độ và sắc thái khác nhau trong việc biểu hiện cảm nhận của mình về thể giới.

Trích từ đoạn (trang 2): “Tính chủ thể này thể hiện ở chỗ: Cùng nhận sự tác động của TG về cùng một hiện thực KQ nhưng những chủ thể khác nhau cho ta những hình ảnh TL với những mức độ và sắc thái khác nhau.”

Cấp độ 3 - Áp dụng

Câu 5: Áp dụng kiến thức về vai trò của môi trường xã hội trong việc hình thành và phát triển tính cách con người vào một tình huống cụ thể trong giáo dục. (1.00 điểm)

Trả lời:

Môi trường xã hội đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển tính cách con người, đặc biệt trong giáo dục. Ví dụ, trong một lớp học, sự tương tác giữa giáo viên và học sinh, cũng như giữa các học sinh với nhau, có thể ảnh hưởng đến động cơ học tập và hình thành các giá trị cá nhân. Điều này cho thấy rằng "TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng."

Trích từ đoạn (trang 3): “TL của mỗi con người hình thành phát triển và biến đổi cùng với sự phát triển của lịch sử cá nhân, lịch sử dân tộc và cộng đồng.”

Câu 6: Áp dụng kiến thức về sự phát triển của tâm lý con người trong việc tổ chức hoạt động dạy và học để hình thành và phát triển tính cách của học sinh như thế nào? (1.00 điểm)

Trả lời:

Việc tổ chức hoạt động dạy và học cần phải được thực hiện một cách hiệu quả để hình thành và phát triển tính cách của học sinh. Điều này được nhấn mạnh bởi việc "Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người."

Trích từ đoạn (trang 3): “Cần phải tổ chức có hiệu quả hoạt động dạy và học trong giáo dục cũng như các hoạt động chủ đạo ở từng giai đoạn, lứa tuổi khác nhau để hình thành, phát triển TL con người.”

Cấp độ 4 - Phân tích

Câu 7: Phân tích các loại quá trình tâm lý và chỉ ra sự khác biệt giữa chúng với các trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý. (1.00 điểm)

Trả lời:

Các loại quá trình tâm lý bao gồm ba loại chính: quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí. Các quá trình tâm lý này là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Ngược lại, các trạng thái tâm lý là những hiện tượng diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. Các thuộc tính tâm lý thì mang tính ổn định, khó hình thành và khó mất đi, đồng thời đặc trưng cho nhân cách.

Trích từ đoạn (trang 4): “Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. b) Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. c) Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Câu 8: Phân tích các loại quá trình tâm lý và chỉ ra sự khác biệt giữa chúng với các trạng thái tâm lý và thuộc tính tâm lý. (1.00 điểm)

Trả lời:

Các quá trình tâm lý được phân loại thành ba loại chính: quá trình nhận thức, quá trình xúc cảm và quá trình ý chí. Các quá trình này là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Ngược lại, các trạng thái tâm lý là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, với việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. Các thuộc tính tâm lý thì mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.

Sự khác biệt giữa các quá trình tâm lý và các trạng thái tâm lý, cũng như thuộc tính tâm lý, nằm ở thời gian diễn ra và tính chất của chúng.

Trích từ đoạn (trang 4): “Các quá trình tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối ngắn, có mở đầu, diễn biến và kết thúc rõ ràng. Có 3 loại quá trình tâm lý: + Quá trình nhận thức: giúp ta nhận biết sự vật hiện tượng. + Quá trình xúc cảm: giúp ta tỏ thái độ với sự vật hiện tượng. + Quá trình ý chí: giúp ta nỗ lực cố gắng đạt mục đích đã đề ra. b) Các trạng thái tâm lý: là những hiện tượng tâm lý diễn ra trong thời gian tương đối dài, việc mở đầu, diễn biến và kết thúc không rõ ràng. c) Các thuộc tính tâm lý: là những hiện tượng tâm lý mang tính ổn định, khó hình thành, khó mất đi và đặc trưng cho nhân cách.”

Cấp độ 5 - Đánh giá

Câu 9: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý so với phương pháp tự quan sát như thế nào? (1.00 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm được đánh giá là có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý hơn so với phương pháp tự quan sát. Cụ thể, phương pháp thực nghiệm cho phép tác động vào đối tượng một cách chủ động và trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó có thể gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, và có thể lặp đi lặp lại nhiều lần để đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Câu 10: Đánh giá hiệu quả của phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý và đưa ra ý kiến về những điểm mạnh và điểm yếu của nó. (1.00 điểm)

Trả lời:

Phương pháp thực nghiệm trong nghiên cứu tâm lý được đánh giá là có nhiều hiệu quả. Điểm mạnh của phương pháp này là khả năng tác động chủ động vào đối tượng trong những điều kiện đã được khống chế, từ đó có thể gây ra những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng. Ngoài ra, phương pháp thực nghiệm cho phép lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu. Tuy nhiên, đoạn văn không đề cập đến điểm yếu của phương pháp thực nghiệm.

Trích từ đoạn (trang 4): “Đây là phương pháp có nhiều hiệu quả trong nghiên cứu tâm lý.
- Thực nghiệm là quá trình tác động vào đối tượng một cách chủ động, trong những điều kiện đã được khống chế, để gây ra ở đối tượng những biểu hiện về quan hệ nhân quả, tính quy luật, cơ cấu, cơ chế của chúng, có thể lặp đi lặp lại nhiều lần và đo đạc, định lượng, định tính một cách khách quan các hiện tượng cần nghiên cứu.”

Cấp độ 6 - Sáng tạo

Câu 11: Thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, bạn sẽ đưa ra những yếu tố nào để đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể? (0.75 điểm)

Trả lời:

Để thiết kế một bộ test mới nhằm khắc phục những hạn chế của phương pháp trắc nghiệm hiện tại, cần chú ý đến việc đảm bảo tính chuẩn hoá và bộc lộ quá trình suy nghĩ của

nghiệm thể. Các yếu tố cần thiết có thể bao gồm việc soạn thảo bộ test một cách cẩn thận để đảm bảo tính chuẩn hoá, đồng thời thiết kế các câu hỏi hoặc bài tập có thể giúp bộc lộ quá trình suy nghĩ của người tham gia, không chỉ cho kết quả cuối cùng. Điều này là cần thiết vì "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả."

Trích từ đoạn (trang 5): "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả."

Câu 12: Thiết kế một bộ test mới nhằm cải thiện khả năng bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể trong phương pháp trắc nghiệm, bạn sẽ đề xuất những yếu tố nào để đảm bảo tính chuẩn hoá và hiệu quả? (0.75 điểm)

Trả lời:

Để thiết kế một bộ test mới nhằm cải thiện khả năng bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể trong phương pháp trắc nghiệm, cần chú ý đến việc đảm bảo tính chuẩn hoá của test. Một yếu tố quan trọng là phải "đo lường" tâm lý đã được chuẩn hoá trên một số lượng người đủ tiêu biểu. Đồng thời, cần khắc phục hạn chế của các bộ test hiện tại, đó là việc "ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả".

Trích từ đoạn (trang 5): "Test chủ yếu cho ta kết quả, ít bộc lộ quá trình suy nghĩ của nghiệm thể để đi đến kết quả. Cần sử dụng phương pháp test như là một trong các cách chẩn đoán tâm lý con người ở một thời điểm nhất định."